

Số: 133/2007/TT-BTC

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2007

THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung một số điểm
của Thông tư số 28/2007/TT-BTC ngày 03/4/2007 của Bộ Tài chính
hướng dẫn việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán
vốn đầu tư từ nguồn trái phiếu Chính phủ**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002;

Căn cứ các Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng, số 12/2000/NĐ-CP ngày 5/5/2000 và số 07/2003/NĐ-CP ngày 30/1/2003 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng, số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 và Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 182/2003/QĐ-TTg ngày 05/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát hành trái phiếu Chính phủ để đầu tư một số công trình giao thông, thủy lợi quan trọng của đất nước, Quyết định số 171/2006/QĐ-TTg ngày 24/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát hành và sử dụng trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2003-2010.

Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 28/2007/TT-BTC ngày 03/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư từ nguồn trái phiếu Chính phủ như sau:

1. Sửa đổi điểm 5 phần I như sau:

“5. Cơ quan thanh toán vốn đầu tư:

5.1- Kho bạc nhà nước kiểm soát, thanh toán vốn cho các dự án do các Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh quản lý.

5.2- Bộ Quốc phòng kiểm soát, thanh toán vốn cho các dự án Đường tuần tra biên giới theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (trừ các dự án chuyển tiếp do Kho bạc nhà nước đang kiểm soát, thanh toán vốn).

2. Sửa đổi điểm 1(1.2, 1.3) phần II như sau:

“1.2- Thẩm tra phân bổ vốn đầu tư:

- Đối với các dự án thuộc các Bộ, ngành quản lý:

Trên cơ sở bản đăng ký kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ của các Bộ (theo biểu số 1/TPCP kèm theo Thông tư này), Bộ Tài chính thẩm tra, có ý kiến gửi các Bộ về các dự án không đủ thủ tục đầu tư và không đảm bảo các quy định về điều kiện bố trí vốn, đồng gửi Kho bạc nhà nước. Các Bộ có trách nhiệm phân bổ lại theo đúng quy định hiện hành, gửi Bộ Tài chính và Kho bạc nhà nước để cấp phát thanh toán. Bản đăng ký và đăng ký lại vốn đầu tư đúng quy định của các Bộ là căn cứ để cấp phát thanh toán vốn.

- Đối với các dự án thuộc địa phương quản lý:

Trên cơ sở bản đăng ký kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ của tỉnh (theo biểu số 1/TPCP kèm theo Thông tư này), Bộ Tài chính thẩm tra, có ý kiến gửi Ủy ban nhân dân tỉnh về các dự án không đủ thủ tục đầu tư và không đảm bảo các quy định về điều kiện bố trí vốn, đồng gửi Sở Tài chính. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm phân bổ lại theo đúng quy định hiện hành. Trên cơ sở bản đăng ký của tỉnh và văn bản của Bộ Tài chính, Sở Tài chính thông báo cho Kho bạc nhà nước tỉnh để thanh toán.

1.3- Tài liệu làm căn cứ thẩm tra phân bổ vốn đầu tư:

Chủ đầu tư các dự án do Bộ quản lý gửi Bộ Tài chính, chủ đầu tư các dự án do tỉnh quản lý gửi Bộ Tài chính và Sở Tài chính các tài liệu cơ sở của dự án để thẩm tra (các tài liệu này chỉ gửi một lần cho đến khi dự án kết thúc đầu tư, trừ trường hợp phải bổ sung, điều chỉnh), bao gồm:

- Đối với dự án chuẩn bị đầu tư: văn bản phê duyệt dự toán chi phí cho công tác chuẩn bị đầu tư.

- Đối với dự án thực hiện đầu tư: dự án đầu tư xây dựng công trình (hoặc báo cáo kinh tế-kỹ thuật đối với dự án chỉ lập báo cáo kinh tế-kỹ thuật) kèm quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền, các quyết định điều chỉnh dự án (nếu có)”.

3. Sửa đổi điểm 3 phần II như sau:

“3. Về tạm ứng vốn, thanh toán vốn:

Cơ chế tạm ứng vốn và thanh toán vốn thực hiện như đối với các dự án đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước”.

4. Sửa đổi điểm 4 (4.1) phần II như sau:

“4. Điều chỉnh kế hoạch vốn thanh toán:

4.1- Nếu tiến độ thực hiện và nhu cầu vốn thanh toán thực tế trong năm của các dự án có thay đổi so với kế hoạch vốn đăng ký đầu năm, các Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh thực hiện điều chỉnh giảm mức vốn của các dự án không có khả năng thực hiện, tăng mức vốn cho các dự án có khả năng thực hiện vượt tiến độ. Việc điều chỉnh vốn đảm bảo nguyên tắc không được vượt vốn của từng dự án, không vượt vốn theo ngành và không vượt tổng mức vốn trái phiếu Chính phủ đã được Thủ tướng Chính phủ giao cho cả giai đoạn 2003-2010. Để phù hợp với thời điểm phát hành trái phiếu Chính phủ, thời gian điều chỉnh mức vốn đầu tư hàng năm kết thúc vào ngày 31 tháng 10.

Các Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh gửi báo cáo điều chỉnh kế hoạch vốn các dự án (nếu có) về Bộ Tài chính để chủ động điều chỉnh mức phát hành trái phiếu Chính phủ”.

5. Sửa đổi điểm 5 phần II như sau:

“5. Về chuyển vốn, hạch toán, quyết toán vốn:

5.1- Chuyển vốn:

- Đối với dự án do các Bộ và các tỉnh quản lý:

+ Trên cơ sở bản đăng ký kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ hàng năm đã được cơ quan Tài chính thẩm tra và nhu cầu vốn thanh toán thực tế hàng quý của các dự án trên địa bàn (gồm cả dự án do các Bộ quản lý và dự án do tỉnh quản lý), Kho bạc nhà nước tỉnh lập kế hoạch thanh toán vốn hàng quý gửi Kho bạc nhà nước (Trung ương), đồng gửi Sở Tài chính (đối với các dự án địa phương quản lý). Thời hạn gửi kế hoạch thanh toán vốn lên Kho bạc nhà nước (Trung ương) là vào ngày 15 của tháng cuối quý.

+ Căn cứ vào kế hoạch thanh toán vốn hàng quý của Kho bạc nhà nước tỉnh, Kho bạc nhà nước (Trung ương) tổng hợp, cân đối, bố trí vốn và chuyển vốn về Kho bạc nhà nước tỉnh để thanh toán cho các dự án trên địa bàn. Đối với các dự án do địa phương quản lý, từng lần thanh toán, Kho bạc nhà nước tỉnh gửi Sở Tài

chính 01 bản sao Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư đã có chấp nhận thanh toán của Kho bạc nhà nước để phục vụ công tác quản lý của Sở Tài chính.

- Đối với các dự án Đường tuần tra biên giới do Bộ Quốc phòng kiểm soát thanh toán, căn cứ nhu cầu vốn thanh toán của các dự án, Bộ Quốc phòng lập kế hoạch thanh toán vốn hàng quý gửi Kho bạc nhà nước (Trung ương), đồng gửi Bộ Tài chính vào ngày 15 của tháng cuối quý. Trên cơ sở kế hoạch thanh toán quý và kết quả thực tế thanh toán quý trước của Bộ Quốc phòng, Kho bạc nhà nước (Trung ương) chuyển vốn sang Bộ Quốc phòng để thanh toán.

- Kho bạc nhà nước thực hiện chuyển vốn cho Bộ Quốc phòng kịp thời, đủ nguồn để thanh toán và tránh tổn đọng vốn khi kết thúc thời hạn thanh toán hàng năm.

- Kho bạc nhà nước (Trung ương) báo cáo Bộ Tài chính kế hoạch phát hành; kế hoạch chuyển vốn thanh toán.

5.2- Quyết toán, hạch toán vốn:

- Các chủ đầu tư thực hiện việc quyết toán vốn đầu tư hàng năm theo chế độ hiện hành về vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước nhưng quyết toán riêng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ.

- Các Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh được giao quản lý, thực hiện các dự án đầu tư bằng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ tổng hợp quyết toán từ các chủ đầu tư, quyết toán riêng vốn đầu tư từ nguồn trái phiếu Chính phủ với Bộ Tài chính (không tổng hợp vào nguồn vốn ngân sách nhà nước).

- Kho bạc nhà nước tổ chức hạch toán và theo dõi riêng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ, quyết toán hàng năm với cơ quan Tài chính theo quy định.

- Bộ Quốc phòng quyết toán với Bộ Tài chính về nguồn vốn trái phiếu Chính phủ đã thanh toán cho các dự án được giao kiểm soát, thanh toán.

- Việc quyết toán vốn đầu tư dự án đầu tư hoàn thành được thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ quyết toán vốn đầu tư đối với dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước”.

6. Sửa đổi điểm 6(6.2) phần II như sau:

“6.2- Chế độ báo cáo định kỳ:

- Đối với các chủ đầu tư, các Bộ và các tỉnh: thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Quyết định số 52/2007/QĐ-TTg ngày 16/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ về Chế độ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư nhà nước, Thông tư số 05/2007/TT-BKH ngày 9/8/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành các biểu mẫu báo cáo và hướng dẫn thực hiện Quyết định số 52/2007/QĐ-TTg ngày 16/4/2007.

- Đối với Kho bạc nhà nước:

+ Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định của Bộ Tài chính.

+ Hàng tháng, Kho bạc nhà nước tình báo cáo Sở Tài chính tình hình thanh toán chi tiết theo các dự án do địa phương quản lý để Sở Tài chính tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời báo cáo Kho bạc nhà nước (Trung ương) tình hình thanh toán chi tiết theo các dự án do các Bộ quản lý và tổng mức thanh toán vốn cho các dự án địa phương quản lý.

Kho bạc nhà nước (Trung ương) báo cáo Bộ Tài chính tình hình thanh toán chi tiết theo các dự án do các Bộ quản lý, tổng mức thanh toán vốn (theo từng tỉnh) cho các dự án địa phương quản lý và tình hình chuyển vốn cho Bộ Quốc phòng.

+ Hàng quý, sáu tháng và cả năm, Kho bạc nhà nước tình báo cáo Sở Tài chính tình hình thanh toán chi tiết theo các dự án do địa phương quản lý để Sở Tài chính tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời báo cáo Kho bạc nhà nước (Trung ương) tình hình thanh toán chi tiết theo các dự án do các Bộ quản lý và chi tiết theo các dự án địa phương quản lý.

Kho bạc nhà nước (Trung ương) báo cáo Bộ Tài chính tình hình thanh toán chi tiết theo các dự án do các Bộ quản lý và các dự án địa phương quản lý và tình hình chuyển vốn cho Bộ Quốc phòng.

(Theo biểu số 2/TPCP kèm theo Thông tư này).

- Hàng quý, năm hoặc đột xuất, Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 171/2006/QĐ-TTg ngày 24/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 52/2007/QĐ-TTg ngày 16/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ về Chế độ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư nhà nước”.

7. *Hiệu lực thi hành:* Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo. Kho bạc nhà nước hướng dẫn xử lý các vấn đề có liên quan để thực hiện theo Thông tư này.

Đối với dự án Tái định cư Nhà máy Thủy điện Sơn La, việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư (bao gồm cả những quy định tại Thông tư số 28/2007/TT-BTC ngày 03/4/2007 không được điều chỉnh tại Thông tư này) thực hiện theo hướng dẫn riêng của Bộ Tài chính./.

Nơi nhận :

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của các đoàn thể, các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước.
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW.
- Văn phòng TW Đảng.
- Văn phòng Quốc hội.
- Văn phòng Chủ tịch nước.
- Văn phòng Chính phủ.
- Website Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao.
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.
- Kiểm toán nhà nước;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Sở Tài chính, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo;
- Lưu: VT, Vụ Đầu tư.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Công Nghiệp
Nguyễn Công Nghiệp

Bộ (Tỉnh):.....

Biểu số 1/TPCP

KẾ HOẠCH VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ NĂM 20...

(Kèm theo công văn số...ngày...tháng...năm 20...)

Đ/vị: triệu đồng

STT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Tổng mức bố trí vốn trái phiếu Chính phủ cả giai đoạn (2003-2010)	Đã giải ngân đến 31/12/20...(năm trước năm KH)		Kế hoạch vốn năm 20...(năm KH)	Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số lũy kế từ KC	Trong đó năm 20...(năm trước năm KH)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Tổng số											
I Các dự án theo ngành/linh vực											
1	Dự án										
2	Dự án										
3	Dự án										
II Các dự án theo ngành/linh vực											
1	Dự án										
2	Dự án										
3	Dự án										

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Bộ trưởng (Chủ tịch UBND tỉnh)
(Kí tên, đóng dấu)

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ THANH TOÁN CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ
 đến tháng... năm 20...(quý, năm)
 (Kèm theo công văn số...ngày...tháng...năm 20...)

Đ/vị: triệu đồng

STT	Tên dự án	Kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ (năm KH)	Giá trị khối lượng hoàn thành		Lũy kế vốn thanh toán		Tỷ lệ vốn thanh toán so với kế hoạch giao	Ghi chú
			Tổng số lũy kế từ KC	Riêng năm 20...(năm KH)	Tổng số lũy kế từ KC	Riêng năm 20...(năm KH)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Tổng số							
A	Các dự án TW quản lý							
I	Bộ ...							
1	Dự án							
2	Dự án							
II	Bộ ...							
B	Các dự án địa phương quản lý							
I	Đường xuống xã:							
1	Dự án							
2	Dự án							
II	Thuy lợi:							
1	Dự án							
2	Dự án							

Thủ trưởng KBNN
(Kí tên, đóng dấu)

Ghi chú:

1. Báo cáo tháng:
 - KBNN tỉnh gửi Sở Tài chính tỉnh mục B (Các dự án ĐP quản lý);
 - KBNN tỉnh gửi KBNN (TW) chi tiết mục A và tổng số ở mục B.
 - KBNN (TW) gửi Bộ Tài chính chi tiết mục A và tổng số ở mục B (từng tỉnh).
2. Báo cáo quý, 6 tháng, năm:
 - KBNN tỉnh gửi Sở Tài chính tỉnh mục B (Các dự án ĐP quản lý);
 - KBNN tỉnh gửi KBNN (TW) chi tiết mục A và chi tiết mục B.
 - KBNN (TW) gửi Bộ Tài chính chi tiết mục A và chi tiết mục B (từng tỉnh).